| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ THUẬN AN**<br>TỈNH BÌNH DƯƠNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 390/2019/QĐST-HNGĐ | *Thuận An, ngày 03 tháng 5 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 496/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Trương Thị Thu T, sinh năm 1993; nơi cư trú: 58 ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ tạm trú: 89/5 Khu phố 4, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Ông Trần Văn S, sinh năm 1982; nơi cư trú: 58 ấp M, xã M, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; địa chỉ tạm trú: 89/5 Khu phố 4, phường A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Ông Trần Văn S và bà Trương Thị Thu T tự nguyện quen biết, đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 137, quyển số 01/2012 ngày 13 tháng 6 năm 2012. Ông S và bà T có 01 con chung tên Trần Quỳnh H, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2015.

Trong thời gian sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không mang lại hạnh phúc cho nhau. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Trần Văn S và bà Trương Thị Thu T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

2. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng

4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Trung tâm Hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Thuận An lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn S và bà Trương Thị Thu T.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, bà Trương Thị Thu T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên Trần Quỳnh H, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2015. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trương Thị Thu T không yêu cầu ông Trần Văn S phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Trần Văn S và bà Trương Thị Thu T tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0035073 ngày 19/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Phòng Tư pháp thị xã Thuận An;
- UBND xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (Giấy chứng nhận kết hôn số 137, quyển số 01/2012 ngày 13 tháng 6 năm 2012);
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**THẨM PHÁN**

**Lê Sỹ Trứ**